

SỰ CẦN THIẾT VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY ĐẦU TƯ DỰ ÁN MỎ SẮT THẠCH KHÊ

PHẠM LÊ HÙNG - Công ty Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long

NGUYỄN MỸ - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

NGHIÊM GIA - Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam

Email: nghiengia53@gmail.com

Mỏ Thạch Khê (tỉnh Hà Tĩnh) là mỏ quặng sắt manhetit lớn nhất Việt Nam với trữ lượng trên 544 triệu tấn, là nguồn nguyên liệu vô cùng quan trọng cho phát triển của ngành thép Việt Nam. Vì thế “Dự án đầu tư thăm dò, khai thác, tuyển và chế biến quặng sắt mỏ Thạch Khê” (sau đây gọi tắt Dự án mỏ Thạch Khê) đã trở thành Dự án Chiến lược trọng điểm Quốc gia. Gần 60 năm (1960-2018) Dự án mỏ Thạch Khê luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Chính phủ. Từ 1985 đến nay Chính phủ đã giao cho Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL) và Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) thực hiện chuẩn bị đầu tư, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (PrFS), khả thi (FS), khả thi chi tiết (DFS) và Thiết kế kỹ thuật thi công (TKKTTC) Dự án mỏ Thạch Khê. Chủ trương đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê đã được Bộ Chính trị quyết định theo Thông báo số 72-TB/TW ngày 09/5/2007. Trong quá trình thực hiện Dự án có nhiều “thuận lợi” song cũng rất nhiều “khó khăn”, thậm chí gần đây có những ý kiến đề nghị dừng đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê. Vậy phải làm gì trước những ý kiến “trái chiều” này để thúc đẩy đầu tư hiệu quả Dự án mỏ Thạch Khê.

1. Tóm tắt kết quả thực hiện Dự án mỏ Thạch Khê theo chỉ đạo của Đảng và Chính phủ qua các giai đoạn từ năm 1960-2013

1.1. Kết quả nghiên cứu địa chất mỏ Thạch Khê giai đoạn 1960-1987

➤ Giai đoạn 1960-1985: sau khi phát hiện dị thường mỏ (1960), theo chỉ đạo của Chính phủ các chuyên gia địa chất của Liên Xô và Việt Nam đã thực hiện các nghiên cứu địa chất mỏ Thạch Khê: Khoan kiểm tra và đo địa vật lý (1960-1964), thăm dò tìm kiếm (1971-1974), thăm dò sơ bộ và thăm dò tỷ mỉ (1978-1985). Báo cáo thăm dò địa chất tỉ mỉ mỏ quặng sắt Thạch Khê 1985 (Báo cáo Địa

chất 1985) đã được Hội đồng Trữ lượng Nhà nước Việt Nam phê duyệt [1]. Theo đánh giá của các nhà địa chất, mỏ, tuyển, luyện kim Việt Nam và thế giới (Đức, Nam Phi,...) “Báo cáo Địa chất 1985” hoàn chỉnh với số liệu có độ tin cậy và chính xác đủ căn cứ pháp lý để lập Dự án mỏ Thạch Khê cho nhu cầu phát triển ngành Thép Việt Nam.

➤ Giai đoạn 1985-1987: Chính phủ giao cho Bộ Cơ khí và Luyện kim phối hợp với chuyên gia mỏ và luyện kim Liên Xô lập Luận chứng kinh tế kỹ thuật (TEO) liên hợp thép tại Hà Tĩnh bao gồm Dự án mỏ Thạch Khê công suất 3 triệu tấn/năm và Dự án luyện gang lò cao cho sản xuất thép công suất 1,5 triệu tấn/năm. Nhưng do tập trung nguồn lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Dự án mỏ-luyện kim tại Thạch Khê tỉnh Hà Tĩnh chưa được thực hiện.

1.2. Kết quả nghiên cứu Dự án mỏ Thạch Khê giai đoạn 1990-1997

➤ Từ 1990-1995: năm 1990 Liên công ty Krupp-Lohrho Pacific lập PrFS khai thác mỏ công suất 10 triệu tấn quặng tinh/năm với 50 % quặng cục (25÷6,3 mm) và 50 % quặng cám (6,3 mm); năm 1991 các công ty Nhật Bản (Nippon Steel, Mitsui, Nichimen và Nissho Iwai) lập PrFS khai thác 5 triệu tấn/năm; năm 1992 UNIDO lập PrFS mỏ công suất 10 triệu tấn/năm; tháng 5/1994 Công ty Tư vấn Kỹ thuật Dr. Otto Gold lập “Báo cáo đánh giá địa chất và chất lượng mỏ quặng sắt Thạch Khê”; tháng 7/1994 Công ty Rheinbraun Engineering (RE) của LB Đức lập Dự án tháo khô mỏ theo phương pháp mô hình hóa và lỗ khoan hạ thấp nước ngầm.

➤ Từ 1995-1997: Consortium gồm Tập đoàn Krupp (Đức), Tập đoàn mỏ Genco (Nam Phi) và Mitsubishi (Nhật Bản) đã lập FS và DFS khai thác công suất 10 triệu tấn/năm, khoan 21 lỗ khoan và lấy 65 tấn mẫu để kiểm chứng “Báo cáo địa chất 1985” và lập “Báo cáo tác động môi trường tới thăm

thực vật và sự dịch chuyển cát do tác động khai thác mỏ Thạch Khê”.

Kết quả nghiên cứu Dự án mỏ Thạch Khê giai đoạn 1990-1997 của các tổ chức tư vấn nước ngoài nêu trên đã khẳng định tính khả thi kỹ thuật của dự án. Vấn đề lo ngại về ổn định bờ mỏ và thoát nước mỏ hoàn toàn có thể kiểm soát được trên thực tế [2]. Nhưng do thị trường quặng sắt thế giới tại thời điểm lập dự án rất thấp (chỉ 30÷35 USD/tấn) và nhu cầu sử dụng quặng sắt của Việt Nam quá ít (khoảng 1 triệu tấn/năm) nên các đối tác nước ngoài quyết định dừng Dự án vào tháng 11/1997.

1.3. Kết quả nghiên cứu và triển khai đầu tư Dự án Thạch Khê giai đoạn 2001-2013

➤ Giai đoạn 2001-2006: các Viện đầu ngành về mỏ, tuyển và luyện kim của LB Nga (gồm Viện Quản lý Trapeznikov thuộc Viện Hàn lâm khoa học Nga, Viện Mỏ Giprodruda, Viện thảo khô VIOGEM, Viện Tuyển khoáng MEKHANOBK và Viện Kim loại đen Moskva SNITRERMET) đã nghiên cứu 4 tấn mẫu quặng mỏ Thạch Khê (về tuyển, về viên và thiêu kết để giảm Zn), lập PrFS công suất 5 triệu tấn quặng/năm. Kết quả PrFS được Chính phủ phê duyệt theo Thông báo số 218/TB-VPCP ngày 25/11/2005.

➤ Giai đoạn 2006-2008: Viện GIPRORUDA, MEKHANOBK, VIOGEM và Viện KH&CN Mỏ-Luyện kim (Việt Nam) lập FS công suất giai đoạn I: 5 triệu tấn quặng/năm và giai đoạn II: 10 tấn/năm, lập báo cáo ĐTM Dự án mỏ Thạch Khê. FS đã được HĐQT Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê (TIC) thẩm định và phê duyệt theo Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2008 và triển khai đầu tư Dự án (GPMB, bóc đất tầng phủ và các công trình liên quan của Dự án).

➤ Giai đoạn 2008-2013: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư mỏ và công nghiệp-TKV, Viện VIOGEM và Viện KH&CN Mỏ-Luyện kim đã lập Báo cáo điều chỉnh FS, lập Thiết kế kỹ thuật thi công (TKKTTC) công suất giai đoạn I là 5 triệu tấn/năm, giai đoạn II là 10 triệu tấn/năm, lập bổ sung báo cáo ĐTM và các báo cáo nghiên cứu khác liên quan nhằm làm rõ tài liệu địa chất và địa chất thủy văn trong Dự án mỏ Thạch Khê.

1.4. Đánh giá kết quả nghiên cứu và triển khai đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê qua các giai đoạn từ 1960-2013

➤ Quá trình nghiên cứu Dự án Thạch Khê rất công phu và trải qua thời gian dài dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng và Chính phủ, sự quyết tâm thực hiện của các Bộ ngành và các doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả nghiên cứu “Báo cáo địa chất 1985”, PrFS, FS, DFS, ĐTM, TKKTTC,... do nhiều tổ chức tư vấn nước ngoài và Việt Nam thực hiện một cách bài bản, có căn cứ khoa học và đã được các

Hội đồng chức năng trong nước và nước ngoài thẩm định và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

➤ Quá trình thực hiện Dự án có nhiều “thuận lợi” song cũng nhiều “khó khăn”, có những vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu nhằm đề xuất giải pháp hữu hiệu để khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn quặng sắt mỏ Thạch Khê cho sự phát triển của ngành Thép Việt Nam.

2. Kết quả 10 năm hoạt động (2007-2017) của Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê

2.1. Quá trình thành lập và tái cơ cấu Công ty CP Sắt Thạch Khê (TIC)

Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 136/TB-VPCP ngày 30/8/2006 và Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê (TIC) thành lập gồm 9 cổ đông, trong đó có 02 cổ đông là doanh nghiệp tư nhân. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là hai nghìn bốn trăm tỷ đồng) phân chia cho 09 cổ đông theo Bảng 1. Từ tháng 4/2007 TIC chính thức đi vào hoạt động.

Bảng 1. Danh sách các cổ đông tham gia đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê

No	Tên các cổ đông sáng lập	Số tiền góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	720	30
2	Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO)	576	24
3	Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL)	480	20
4	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	96	4
5	Tổng Công ty Sông Đà	120	5
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	120	5
7	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	120	5
8	Công ty TNHH sản xuất KDXNK Bình Minh	96	4
9	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	72	3
Cộng		2.400	100 %

Chưa hết nhiệm kỳ đầu (2007-2012) hoạt động của TIC đã bộc lộ nhiều thiếu sót và không đạt kết quả như kỳ vọng, nên các cổ đông sáng lập đã không đóng góp vốn theo tiến độ làm cho Dự án gặp khó khăn. Vì thế, Chính phủ quyết định tạm

dừng Dự án theo Thông báo số 164/TB-VPCP ngày 11/7/2011.

Theo chỉ đạo của Chính phủ (Văn bản số 52/TB-VPCP ngày 17/2/2012 và số 4737/VPCP-KTN ngày 23/6/2015), TIC đã tạm dừng thực hiện Dự án từ tháng 7/2011 đến nay để thực hiện tái cơ cấu, từ 09 cổ đông giảm còn 05 cổ đông và TKV là cổ đông nắm cổ phần chi phối (52 %), thứ hai là VNSTEEL (20 %) (xem Bảng 2). Tổng số vốn góp của các cổ đông lũy kế đến 06/3/2017 là 1.809 tỷ đồng còn thiếu 224 tỷ đồng so với số vốn phải nộp theo kế hoạch năm 2016 (là 2033 tỷ đồng) và thiếu gần 591 tỷ so với vốn điều lệ (2.400 tỷ đồng).

Bảng 2. Danh sách các cổ đông của TIC sau khi tái cơ cấu

No	Tên các cổ đông sáng lập	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)	52
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP (VNSteel)	20
3	Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (Mitraco)	13
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	12
5	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Minh	3
	Cộng	100

2.2. Đánh giá kết quả 10 năm hoạt động của Công ty CP Sắt Thạch Khê (TIC)

Trong 10 năm hoạt động (từ 2007-2017), TIC đã triển khai thực hiện rất nhiều hạng mục liên quan Dự án mỏ Thạch Khê trong giai đoạn 2008-2013 như đã nêu trên. Song đến nay Dự án mỏ Thạch Khê vẫn phải tạm dừng từ 2011 đến nay theo chỉ đạo của Chính phủ vì những hạn chế, bất cập do các nguyên nhân sau đây:

➤ Có quá nhiều cổ đông trong Công ty cổ phần: theo chỉ đạo của Chính phủ lúc đầu chỉ có 3 cổ đông sáng lập đó là VNSTEEL, MITRACO và TKV, nhưng đến tháng 3/2007 đã có 9 cổ đông. Trong đó 4 cổ đông không có năng lực kinh nghiệm về hoạt động khoáng sản và 2 cổ đông năng lực tài chính yếu, không có cổ đông nắm quyền chi phối nên đã ảnh hưởng tới hoạt động điều hành và hiệu quả Dự án;

➤ Vào tháng 8/2007, khi FS Dự án chưa phê duyệt và TKKTTC chưa lập, chưa có đủ nguồn lực tài chính và nhiều điều kiện liên quan khác, nhưng đã vội vàng tổ chức khởi công Dự án. Việc huy

động vốn không đủ, nhưng lại đầu tư quá nhiều hạng mục (mà đáng ra chỉ nên tập trung vốn cho những hạng mục trọng điểm như: hoàn thiện hồ sơ dự án, lập TKKTTC và GPMT-TĐC). Việc sử dụng vốn góp kém hiệu quả, hồ sơ dự án chưa hoàn chỉnh nên không thể vay vốn các ngân hàng, chỉ trông chờ vào vốn góp của các cổ đông. Kết quả triển khai không đạt như kỳ vọng nên các cổ đông nộp vốn chậm làm cho Dự án gặp khó khăn và kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư;

➤ Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án, nhưng Bộ máy quản lý điều hành của TIC công kênh (quá đông người, nhiều phòng, ban) làm tăng chi phí quản lý. Dự án khai thác mỏ quặng sắt Thạch Khê có quy mô công suất lớn nhất Việt Nam cho đến thời điểm hiện nay, nhưng Bộ máy quản lý điều hành của TIC thiếu kinh nghiệm và thiếu năng lực quản trị tương xứng với mô quy mô lớn;

➤ Diễn biến giá quặng sắt trên thị trường bất lợi và các chi phí đầu vào của Dự án tăng gây tác động lớn tới các cổ đông và kéo dài thời gian lập Dự án điều chỉnh FS và TKKTTC Dự án. Thời điểm trước khi thành lập TIC giá quặng sắt cao (>110 USD/tấn) các cổ đông kỳ vọng lớn vào hiệu quả Dự án. Nhưng sau hơn 1 năm thành lập, giá quặng sắt giảm mạnh và chi phí đền bù GPMB tăng gấp đôi buộc TIC phải lập điều chỉnh FS và TKKTTC Dự án. Nên nhiều cổ đông đã chán chường trong việc góp vốn. Mặt khác do hạn chế của Tổ chức tư vấn được TIC giao lập Dự án điều chỉnh FS và TKKTTC nên đã làm kéo dài thời gian lập, thẩm định và phê duyệt Dự án mất hơn 5 năm (từ 2008-2013);

➤ Một nguyên nhân khách quan quan trọng làm cho Dự án kéo dài và phải tạm dừng chưa triển khai đó là sự chỉ đạo quá sâu, thiếu nhất quán và chưa tròn trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi thực hiện Dự án mỏ Thạch Khê thể hiện ở chỗ: i) Tỉnh đã chỉ đạo và trình Chính phủ cho khởi công Dự án khi chưa đủ các điều kiện; ii) Không hỗ trợ tài chính cho MITRACO (là doanh nghiệp của Tỉnh) góp vốn theo cam kết ban đầu là 24 % tổng vốn điều lệ (ứng với 576 tỷ đồng). Đến nay số vốn MITRACO đã góp 164 tỷ đồng (40 tỷ tiền mặt và các khoản đất đai, nhà cửa khác quy ra tiền) cộng với số tiền công xúc bốc đất đá trong năm 2008-2010 số vốn lũy kế MITRACO góp vào TIC sau khi tái cơ cấu chỉ ứng với 13 % (xem Bảng 2); iii) Các ý kiến thẩm định FS, ĐTM,... giai đoạn 2006-2011 đều có ý kiến đồng thuận cao của lãnh đạo Tỉnh, nhưng từ cuối năm 2016 đến nay lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh lại có văn bản không đồng thuận với Dự án [8].

3. Định hướng giải pháp thúc đẩy đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê

3.1. Thuận lợi và khó khăn khi đầu tư Dự án Thạch Khê

Với những nguyên nhân nêu trên đã làm cho Dự án mỏ Thạch Khê phải tạm dừng từ tháng 7/2011 đến nay, thậm chí gần đây có những ý kiến đề nghị dừng đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê. Vậy cần phải làm gì trước ý kiến “trái chiều” này để thúc đẩy đầu tư hiệu quả Dự án Thạch Khê.

Để có căn cứ định hướng giải pháp thực hiện đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê đúng trình tự pháp lý, đầu tư hiệu quả nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cho Nhà nước, lợi nhuận cho doanh nghiệp và quyền lợi cho nhân dân vùng mỏ lâu dài và bền vững, trước hết cần nhìn nhận một cách khách quan, có luận cứ khoa học, phân tích rõ “thuận lợi” và “khó khăn” khi đầu tư Dự án Thạch Khê như sau:

➢ Các thuận lợi khi thực hiện Dự án mỏ Thạch Khê:

✦ Dự án mỏ Thạch Khê là Dự án Chiến lược trọng điểm Quốc gia, chủ trương thực hiện đã được Bộ Chính trị và Chính phủ quan tâm chỉ đạo và phê duyệt tại các văn bản: Thông báo số 112-TB/TW ngày 12/4/1995 của Bộ Chính trị, Thông báo số 218/TB-VPCP ngày 25/11/2005 của Chính phủ và Thông báo số 72-TB/TW ngày 09/5/2007 của Bộ Chính trị và các văn bản pháp lý của các bộ, ngành liên quan (Thông báo số 170/TB-BCT ngày 20/03/2008 của Bộ Công Thương, Quyết định số 2332/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2008 của Bộ TNMT phê duyệt ĐTM, Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2008 Công ty CP sắt Thạch Khê phê duyệt FS, Quyết định số 1753/QĐ-BTNMT ngày 23/9/2013 Bộ TNMT phê duyệt ĐTM theo Dự án FS điều chỉnh,...);

✦ Mỏ Thạch Khê là mỏ quặng sắt manhetit lớn nhất với trữ lượng trên 544 triệu tấn (chiếm gần 50 % tổng trữ lượng quặng sắt của Việt Nam), phân bố tập trung nên thuận lợi cho việc khai thác, tuyển và chế biến quy mô công nghiệp đáp ứng nhu cầu quặng sắt cho phát triển ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2018-2035; Khi Dự án mỏ Thạch Khê thực hiện đúng trình tự và hiệu quả sẽ là động lực để góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp Việt Nam, là “thời nam châm thu hút đầu tư” các dự án khác, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung bộ;

✦ Dự án mỏ Thạch Khê khi vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả như sau: i) Góp phần tăng GDP, phát triển lan tỏa (công nghiệp luyện thép, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ và thương mại), tăng tính tự chủ trong đáp ứng nhu cầu quặng sắt và thép, giảm nhập khẩu nguyên liệu và thép, tiết kiệm

ngoại tệ; ii) Tạo nguồn thu ngân sách lớn cho Nhà nước (nộp ngân sách từ các khoản thuế trung bình trên 1.200 tỷ đồng/năm khi đạt công suất 5 triệu tấn/năm và trên 2.400 tỷ đồng/năm khi đạt công suất 10 triệu tấn/năm; iii) Phát triển cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội; iv) Tạo hàng ngàn việc làm trực tiếp và gián tiếp, tăng thu nhập cho nhân dân Hà Tĩnh và vùng phụ cận.

➢ Khó khăn khi thực hiện Dự án mỏ Thạch Khê:

✦ Đây là một dự án có quy mô lớn nhất (về công suất khai thác, khối lượng công tác mỏ và vốn đầu tư) đối với ngành mỏ quặng sắt Việt Nam từ trước tới nay. Khi triển khai phải GPMB-TĐC với quy mô rất lớn (trên 4000 hộ dân, diện tích chiếm đất trên 4.000 ha). Vốn đầu tư khai thác, tuyển và công trình liên quan của Dự án rất lớn (nếu đạt công suất 10 triệu tấn quặng tinh/năm phải cần khoảng 20.000 tỷ VND (gần 1 tỉ USD);

✦ Theo Báo cáo Địa chất 1985: Điều kiện địa chất công trình và địa chất thủy văn của mỏ Thạch Khê rất phức tạp, có hang caxto (caster), lượng nước ngầm chảy vào mỏ >1,4 triệu m³/ngày đêm, nước mặt >1,7 triệu m³/ngày đêm, trung tâm mỏ chỉ cách biển 1,5 km,... Vì thế, việc khai thác mỏ chắc chắn sẽ rất khó khăn, hoạt động khai thác mỏ sẽ tác động đến môi trường đất và môi trường biển. Các khó khăn này đòi hỏi phải nghiên cứu và thiết kế một cách đầy đủ và tổng thể các giải pháp để ứng phó, xử lý (điều này đã được các nhà tư vấn mỏ trên thế giới (như Nam Phi, LB Nga, Pháp, Anh,...) kết luận và khuyến cáo khi nghiên cứu và lập PrFS, FS và DFS Dự án mỏ Thạch Khê);

✦ Quặng sắt Thạch Khê là quặng manhetit có hàm lượng sắt cao (Fe>61 %), nhưng do hàm lượng Zn=0,07 % (cao hơn so với quặng sắt thương phẩm của nhiều nước) nên giá bán quặng Thạch Khê sẽ không cao như quặng sắt cùng hàm lượng Fe trên thế giới. Tuy nhiên, việc xử lý Zn trong quặng sắt mỏ Thạch Khê đã được các nước LB Nga, Nhật, Ấn Độ và Lucxambua nghiên cứu thành công trong giai đoạn 2000-2013.

➢ Quặng sắt “không thể tái tạo và ngày càng cạn kiệt” do quá trình khai thác và sử dụng. Đến nay nguồn quặng sắt manhetit cho sản xuất gang của ngành Thép Việt Nam đã gần hết, nên mỏ Thạch Khê sẽ là nguồn cung cấp quặng sắt cho các nhà máy luyện gang Việt Nam trong 10 năm tới cũng như lâu dài. Song để đảm bảo hiệu quả đầu tư và giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Dự án mỏ Thạch Khê cần lưu ý các vấn đề sau:

✦ Các tính chất đặc thù về cấu tạo địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn và chất lượng quặng sắt của mỏ Thạch Khê có thể làm giảm hiệu

quả kinh tế của dự án;

✦ Lưu ý tới thị trường tiêu thụ quặng sắt Thạch Khê: nếu công suất khai thác quá thấp (dưới 5 triệu tấn/năm) sẽ không hiệu quả, Dự án đạt hiệu quả cao nhất khi công suất đạt 10 triệu tấn/năm, song khi đó việc tiêu thụ trong nước sẽ khó khăn do vượt nhu cầu và sẽ khó khăn hơn nếu Chính phủ không cho xuất khẩu quặng sắt sẽ làm giảm hiệu quả;

✦ Phải đảm bảo "Quyền và lợi ích của nhân dân địa phương" và nhân dân các xã liên quan vùng mỏ do phải di dời. Hơn ai hết từ lâu nhân dân các xã ở vùng mỏ đã ngừng chờ triển khai Dự án mỏ Thạch Khê và họ không được xây dựng nhà cửa kiên cố. Vì thế, khi tiến hành dự án cần đảm bảo quyền lợi cho nhân dân các xã phải di dời, công việc cho con em của họ và sinh kế lâu dài cho gia đình họ, nơi tái định cư phải đảm bảo đời sống lâu dài. Họ phải được sống ở nơi có môi trường không kém hơn môi trường cũ. Các di tích lịch sử văn hóa cần được giữ gìn và tôn tạo;

✦ Vấn đề bảo vệ môi trường (BVMT) trong hoạt động khai thác, vận chuyển quặng sắt: vấn đề BVMT phải được xem xét cẩn trọng và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về môi trường có tính đến các đặc điểm riêng của Dự án mỏ Thạch Khê (do có sự dịch chuyển các công suất trong mùa bão), trong đó cần lưu ý đến vấn đề đổ đất cát thải ra biển;

✦ Một số vấn đề chủ đầu tư cần phải giải quyết theo kiến nghị và khuyến cáo của các chuyên gia địa chất, mỏ, luyện kim và môi trường trong các văn bản thẩm định và phê duyệt Dự án mỏ Thạch Khê. Trong đó cần lưu ý đến vấn đề bảo tồn văn hóa vùng, vì mỏ Thạch Khê (thuộc huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh) là vùng đất có nhiều di sản văn hóa và di tích lịch sử cần bảo vệ (như Di chỉ Thạch Lạc, Đền thờ Trương Quốc Dụng,...).

3.2. Định hướng giải pháp thúc đẩy thực hiện đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê

Các giải pháp về công nghệ, thoát nước, bảo vệ môi trường và đánh giá hiệu quả kinh tế dự án đã được nêu khá đầy đủ trong các báo cáo của Dự án mỏ Thạch Khê. Sau khi phân tích các nguyên nhân và xem xét những vấn đề chưa được sự đồng thuận của lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh, có thể định hướng thực hiện một số giải pháp sau đây nhằm tháo gỡ vướng mắc cho Dự án mỏ Thạch Khê:

➤ Giải pháp về chủ trương chính sách: i) Trước hết TKV với vai trò là cổ đông chi phối của TIC cần tiếp tục chủ động báo cáo giải trình với Bộ Công Thương, Chính phủ và các Bộ ngành liên quan về sự cần thiết phải tiếp tục triển khai Dự án Thạch Khê; ii) Cần phải có sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Bộ Công Thương,

đặc biệt cần có sự phối hợp đồng bộ các Bộ ngành và của tỉnh Hà Tĩnh; iii) Để có cơ sở cho Chính phủ quyết định, cần phải sớm tổ chức Hội nghị chuyên đề về Dự án mỏ Thạch Khê để làm rõ các vấn đề còn "gây tranh cãi". Tại Hội nghị này cần có ý kiến khách quan của Hội KH&CN Mỏ Việt Nam và các nhà khoa học có hiểu biết sâu về hoạt động khoáng sản (HĐKS). Rút kinh nghiệm một số Hội nghị bàn về Dự án mỏ Thạch Khê vừa qua nhiều đại biểu không có chuyên môn về HĐKS tham dự nên không thể có ý kiến đúng và khách quan về Dự án.

➤ Giải pháp về chuẩn bị vốn và nguồn nhân lực: i) Ngoài việc tiếp tục huy động vốn góp của các CD sau tái cơ cấu, TIC cần hoàn thiện thủ tục vay vốn từ các ngân hàng để khẳng định với Chính phủ và các Bộ ngành yên tâm về nguồn vốn cho Dự án; ii) TKV cần quyết liệt chỉ đạo TIC trong việc sắp xếp nhân lực (từ lựa chọn lãnh đạo điều hành đến sắp xếp nhân lực các phòng ban) để quản trị điều hành Dự án có hiệu quả.

4. Kết luận

Những phân tích ở trên cho thấy:

➤ Dự án mỏ Thạch Khê là Dự án mang tầm chiến lược quốc gia không chỉ đối với sự phát triển của ngành Thép Việt Nam mà còn có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hà Tĩnh, Bắc Trung bộ và cả nước. Quá trình triển khai Dự án đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng và Chính phủ cũng như các bộ, ngành và tỉnh Hà Tĩnh;

➤ Việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê là cần thiết để đáp ứng nhu cầu quặng sắt ngày càng tăng của ngành Thép, đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao cho nền kinh tế quốc dân, khu vực Bắc miền Trung và tỉnh Hà Tĩnh;

➤ Các giải pháp nhằm khắc phục các khó khăn, vướng mắc của Dự án đã được các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước nghiên cứu trong các tài liệu Dự án và đã được cấp thẩm quyền phê duyệt là cơ sở pháp lý và căn cứ khoa học cho TIC triển khai Dự án;

➤ Cho dù Dự án có những khó khăn, thách thức, nhưng khi đã có đủ điều kiện "cần và đủ" để giải quyết thỏa đáng, thì không có lý do gì mà không cho phép tái khởi động lại Dự án theo lộ trình và các giải pháp được luận chứng trong các báo cáo FS, ĐTM, TKKTTTC đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt;

➤ Kiến nghị Chính phủ có sự chỉ đạo quyết liệt đối với các bộ, ngành liên quan và tỉnh Hà Tĩnh để thúc đẩy tiếp tục đầu tư Dự án mỏ Thạch Khê nhằm khai thác nguồn tài nguyên quặng sắt quý giá phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. □

(Xem tiếp trang 86)

toàn và hiệu quả. Việc tự động hóa hệ thống thông gió có thể được tiến hành từng bước. Nghĩa là, tại đây có thể thực hiện tự động hóa từng phần để tiến tới tự động hóa nhiều phần hay toàn hệ thống thông gió mỏ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Xuân Hà, và nnk. An toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ hầm lò. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2012
2. Nguyễn Văn Liễu và nnk. Điều khiển động cơ xoay chiều cấp tự biến tần bán dẫn, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2003
3. Khương Nha, Duy Tín. Cánh mạng Công nghiệp 4.0 là gì? <https://vi.wikipedia.org>, ngày 29/5/2017.
4. Балов С.В., Основные направления энергосберегающего проветривания шахт/С.В. Балов, Н.Н. Гатауллин, Ю.М. Озеркин // Уголь Украины. - 2016. - № 12. - С. 27-32.
5. Пронько В.С., Структура и энергосберегающие алгоритмы управления частотно-регулируемым электроприводом вентиляторов главного проветривания шахт: автореферат дис.канд.техн.наук. - Санкт-Петербург, 2016. - 20 с.
6. Соболев В. В., Энергосбережение электроприводов главного проветривания горнодобывающих предприятий//Горный информационно-аналитический бюллетень. - Москва, 2007.-№ 7.-С. 391-395.

Ngày nhận bài: 12/05/2018

Ngày gửi phản biện: 19/06/2018

Ngày nhận phản biện: 12/010/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/01/2019

Từ khóa: hệ thống thông gió; tự động thông gió; cách mạng công nghiệp 4.0; biến tần

SUMMARY

In the Industrial Revolution 4.0, the application of advanced equipment, science and technology to the mining production is extremely urgent. The article addresses the necessary to establish the automation ventilation system at the underground mines to meet the growing demand, safely and effectively production, when mining down to the deeper coal seams.

SỰ CẦN THIẾT...

(Tiếp theo trang 103)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo thăm dò tỉ mỉ địa chất mỏ quặng sắt Thạch Khê 1985 và các Văn bản Pháp luật về HĐKS từ năm 2010-2015;
2. Các Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (PrFS), khả thi (FS), khả thi chi tiết (DFS) do các tổ chức tư vấn nước ngoài (Consortium) lập giai đoạn 1990-1997.
3. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (PrFS) và khả thi (FS) do Viện Ghiproruda (LB Nga) và tư vấn Việt Nam lập từ 2000-2007.
4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Thạch Khê do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2332/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2008 và FS Dự án Thạch Khê được HĐQT của TIC phê duyệt tại Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2008; FS điều chỉnh và Thiết kế KTTC Dự án Thạch Khê.
5. Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 05/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2020, có xét đến năm 2030;
6. Nghiêm Gia, Tạ Quang Thiều, Bùi Huy Tuấn và nnk. Chiến lược thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt TCty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn 2015-2030. Hà Nội, 2015.
7. Nghiêm Gia-VNSteel, Eng. Kamlesh Kmar-TataSteel (India): Views on selection of product structure and assessment of ability to use iron ore from Thachkhe mine for metallurgy in Vietnam, Hanoi 2010.
8. Báo Dân trí điện tử ngày 28/11/2017: "Sản phẩm quặng sắt Thạch Khê chắc chắn có đầu ra, sao phải đề nghị dừng dự án?". Báo VNEconomic điện tử ngày 31/8/2017: "Mỏ sắt Thạch Khê - Nói dừng hay tiếp tục đều không có cơ sở".

Ngày nhận bài: 15/04/2018

Ngày gửi phản biện: 12/05/2018

Ngày nhận phản biện: 21/11/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/01/2019

Từ khóa: Dự án mỏ Thạch Khê; hiện trạng; sự cần thiết; giải pháp thúc đẩy đầu tư

SUMMARY

This paper presents the current status of the project implementation of Thạch Khê iron mine. Based on that situation, the article introduces some issues of necessity and some solutions to promote investment in the Thạch Khê iron mine project in the coming period.